| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH PHÚ**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **31/**2020/QĐST - DS | *Thạnh Phú, ngày 14 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 57/2019/TLST – DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Phước A, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: số nhà 67/3, ấp H, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh Lê Phước A ủy quyền cho ông Võ Văn V, sinh năm: 1964, địa chỉ: số nhà 365/2, K2, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957.

Cùng địa chỉ: số nhà 76/6, ấp A, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Lê Phước A số tiền 32.623.000 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng), với thời gian và cách thức trả một lần vào ngày 01/5/2020.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L liên đới chịu: 407.800 đồng (Bốn trăm lẻ bảy nghìn tám trăm đồng) nhưng ông N và bà L được miễn nộp, do ông N và bà L thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Anh Lê Phước A chịu 407.800 đồng (Bốn trăm lẻ bảy nghìn tám trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 815.600 đồng (do ông Võ Văn V nộp thay) theo biên lai thu số 0009339 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Anh A được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn lại số tiền 407.800 đồng (Bốn trăm lẻ bảy nghìn tám trăm đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sư; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Thủy Tiên**